

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày: 24/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Công Huân

Thẩm phán: Ông Phạm Viết Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Tùng;
- Ông Bùi Quang Việt;
- Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lưu Quốc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Út - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 24/01/2014, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số A đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 975/2023/HSST ngày 27/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2023/QĐXXST-HS ngày 11/01/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; giới tính: nam; sinh năm 1963 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: (không có); nơi cư trú trước khi bị bắt: 104/74 Tổ E, Khu phố A, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: (không có đi học); nghề nghiệp: không; họ tên cha: (không rõ); họ tên mẹ: Trần Thị N; vợ tên Nguyễn Kim C; có 02 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình tại phường H, Quận A, không có đi học, phụ giúp gia đình, không có việc làm.

Bắt, giữ: 21/4/2023;

Tạm giam: 27/4/2023;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Huỳnh Trọng N1**, luật sư Văn phòng L2, Đoàn luật sư Thành phố H; có mặt.

Bị hại: Bà **Ngô Thị Bích L**; sinh năm 1966; nơi đăng ký thường trú: 243/39 Quốc lộ A, Khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 174/17 đường L, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 03/11/2002, Trần Văn T cùng bà Nguyễn Kim C (vợ của T), bà Ngô Thị Bích L và ông Lưu Thanh L1 đến nhà bà Kim Thị Tuyết S tại địa chỉ B đường T, Phường D, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh uống bia. Sau đó, cả nhóm rủ nhau đến quán karaoke (không rõ địa chỉ, thuộc Phường C, Quận D) để hát và tiếp tục uống bia. Sau khi uống bia xong, ông L1 đề nghị để một mình ông trả tiền nhưng bà L không đồng ý và muốn mọi người hùn tiền lại để trả. Do mọi người chưa không thống nhất ý kiến nên bà L trả tiền cho quán. Sau đó, ông L1 điều khiển xe máy chở bà L và bị cáo T về nơi ở trọ tại nhà số A B, Phường H, Quận D. Khi đến nơi thì bà L và bị cáo xuống xe, con ông L1 quay lại quán để đón những người còn lại. Khoảng 18 giờ cùng ngày, trong lúc ông L1 quay trở lại quán thì bị cáo T và bà L cự cãi với nhau liên quan đến trả tiền hát và uống bia tại quán karaoke, dẫn đến việc hai người đánh nhau bằng tay không. Sự việc được bà S và mọi người can ngăn, bị cáo T đi về phòng trọ của T ở gần đó nhưng bà L tiếp tục chửi nên T lấy con dao Thái Lan (dài 21cm, rộng 1,7cm, mũi nhọn, cán bằng nhựa, màu vàng) trong phòng trọ của T, cầm dao bằng tay phải đi đến tiếp cận bà L từ phía sau, đâm 01 nhát trúng vào hông phải của bà L, làm bà L té ngã; bị cáo tiếp tục đâm thêm 01 nhát trúng vào hạ sườn bên trái của bà L. Lúc này, ông Nguyễn Văn G (ngụ cùng địa chỉ với bà L) và bà S nghe tiếng truy hô nên chạy đến thì thấy bà L nằm gục trước nhà số A B, Phường H, Quận D, còn T thì đứng kế bên đang cầm dao, trang phục thì dính máu. Sau đó, T bỏ con dao gần hiện trường rồi tẩu thoát. Bà L được mọi người xung quanh đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện S1.

Tại Bản giám định y pháp số 1587/TT.02 ngày 18/11/2002 của tổ chức giám định Y P - Pháp Y tâm thần thuộc Sở Y tế Thành phố H, kết luận về thương tích của bà Ngô Thị Bích L như sau:

- Vết thương thấu bụng thủng 04 lỗ ruột non, thủng mạc treo đã mổ, khâu;
- Vết thương thành bụng đứt cơ đã khâu hiện sẹo 11cm;

Tỷ lệ thương tật toàn bộ 49% vĩnh viễn (bl.61).

Căn cứ Văn bản số 1587-GT/TT.02 ngày 23/5/2023 của Trung tâm Pháp Y Sở Y tế Thành phố H giải thích Pháp y, xác định được một số nội dung liên quan đến thương tích của bà Ngô Thị Bích L như sau:

- Vết thương vùng hạ sườn trái thấu bụng gây nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

- Vết thương vùng hông phải đứt cơ không gây nguy hiểm đến tính mạng đương sự (bl.55).

Ngày 12/12/2002, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt để tạm giam đối với Trần Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do bị can T bỏ trốn nên ngày 12/02/2003, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định truy nã và Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Trần Văn T.

Đến ngày 21/4/2023, T bị Công an phường H, Quận A bắt giữ và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q.

Ngày 27/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự, Quyết định phục hồi điều tra bị can, Lệnh tạm giam đối với Trần Văn T.

Ngày 02/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 ra Quyết định chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 10/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với Trần Văn T, từ tội “Cố ý gây thương tích” sang tội “Giết người”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Trần Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên (bl.117 - 123, 164 - 169).

Vật chứng thu giữ: 01 con dao dài 21cm, rộng 1,7cm, mũi nhọn, cán bằng nhựa, màu vàng, là con dao bị cáo đã sử dụng để đâm bà L.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Ngô Thị Bích L không yêu cầu bị can Thường bồi thường tiền điều trị thương tích (bút lục số 110 đến số 111).

Tại bản Cáo trạng số 624/CT-VKS-P2 ngày 21/11/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bộ luật hình sự năm 1999).

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội như sau:

Căn cứ lời khai của bị cáo, kết quả giám định, các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở để xác định truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử kết án các bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng.

-Xử phạt bị cáo từ 13 đến 14 năm tù về tội “Giết người”;

-Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 21cm, rộng 1,7cm, mũi nhọn, cán bằng nhựa màu vàng;

-Ghi nhận việc bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Luật sư bào chữa cho bị cáo như sau: Bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có mẹ già sinh năm 1930. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xử phạt bị cáo với mức án dưới mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo đồng ý với ý kiến bào chữa của luật sư, không có ý kiến bào chữa bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2].Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả giám định, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, có căn cứ để xác định: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong sinh hoạt thường ngày, vào lúc 18 giờ ngày 03/11/2002, ở tại trước nhà số A B, Phường H, Quận D, bị cáo đã có dùng dao nhọn (loại dao Thái Lan) đâm liên tiếp 02 nhát vào hông phải và hạ sườn trái của bà Ngô Thị Bích L. Theo kết quả giám định và giải thích của Cơ quan pháp y thì bà L bị vết thương vùng hạ sườn trái thấu bụng và vết thương vùng hông phải đứt cơ với tỷ lệ thương tật là 49% vĩnh viễn; vết thương vùng hạ sườn trái thấu bụng gây nguy hiểm đến tính mạng.

[3].Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trái phép đến tính mạng, sức khỏe của người khác, xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là trái pháp luật nhưng do thiếu ý thức tôn trọng pháp luật, xem thường tính mạng người khác nên vẫn cố ý vi phạm.

[4].Căn cứ vào các nhận định đã nêu, đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 và các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp luật vào thời

điểm 03/11/2002, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999.

[5]. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Theo quy định tại khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 thì hình phạt áp dụng đối với người phạm tội chưa đạt là không quá 20 năm tù. So với quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 thì đây là quy định mang tính có lợi cho người phạm tội. Do vậy, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, cần căn cứ khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 khi xem xét áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[6]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt cần áp dụng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; việc phạm tội xảy ra đã lâu, hiện tại bị cáo đã hơn 60 tuổi. Do vậy, được áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7]. Về các biện pháp tư pháp.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 585 Bộ luật dân sự 2015, giải quyết như sau:

Bị hại Ngô Thị Bích L vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, theo tài liệu thu thập có trong hồ sơ thì bà L không yêu cầu bị cáo bồi thường. Đây là ý chí tự nguyện và quyền của bà L nên cần được ghi nhận.

Đối với con dao dài 21cm, rộng 1,7cm, cán bằng nhựa màu vàng: Là công cụ mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; căn cứ khoản 3 Điều 7, điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015; căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc H.

1. Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2023.

2. Về các biện pháp tư pháp:

Ghi nhận theo hồ sơ vụ án việc bà Ngô Thị Bích L tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 21cm, bản dao rộng 1,7cm, cán dao bằng nhựa màu vàng.

Vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/146 ngày 22/01/2024 được lập giữa Cục thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh và PC01 Công an Thành phố H.

3. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- | | |
|-------------------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - Cục THADS TP.HCM; | (1) |
| - Sở tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Trại giam; | (1) |
| - Người bào chữa; | (1) |
| - Đương sự; | (1) |
| - THAHS TP.HCM; | (1) |
| - Phòng PC53 - CA TP. HCM; | (1) |
| - UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ. (18) | (4) |

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân